

*Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2021*

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá tác động của những chính sách Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về Nhãn hàng hóa**

#### **I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN**

##### **1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Hơn 04 năm vừa qua từ khi Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa có hiệu lực thi hành, việc triển khai thực hiện của các doanh nghiệp, công tác quản lý nhà nước về nhãn hàng hóa đối với hàng hóa lưu thông tại Việt Nam, hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường về cơ bản được thực hiện thống nhất, đồng bộ theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên thực tiễn tình trạng gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp diễn ra ảnh hưởng xấu tới lợi ích quốc gia, hiệu lực quản lý nhà nước và quyền lợi người tiêu dùng.

Tại Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 31/12/2019 của Chính phủ về một số biện pháp cấp bách nhằm tăng cường quản lý nhà nước về phòng chống gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp, điểm b khoản 3 Mục II (nhiệm vụ giải pháp chủ yếu) của Nghị quyết có giao Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện: “*b) Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP về ghi nhãn hàng hóa và Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa để kịp thời ngăn chặn tình trạng gian lận, giả mạo ghi nhãn, xuất xứ Việt Nam.*”

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ và Nghị quyết số 119/NQ-CP của Chính phủ, ngày 08/01/2020, Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) ban hành Quyết định số 18/QĐ-BKH&CN về Chương trình hành động của Bộ KH&CN, theo đó có nội dung nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa. Bộ KH&CN đã có Công văn số 1772/BKH&CN-TĐC ngày 19/6/2020 về việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa gửi các Bộ, ngành, địa phương để lấy ý kiến đánh giá của các bộ ngành, địa phương và đề xuất sửa đổi bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP.

## **2. Đánh giá Nghị định số 43/2017/NĐ-CP qua 04 năm thực hiện**

### **2.1. Thuận lợi:**

Hơn 04 năm vừa qua từ khi Nghị định số 43/2017/NĐ-CP có hiệu lực, hoạt động quản lý nhà nước về nhãn hàng hóa đối với hàng hóa lưu thông tại Việt Nam, hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường được thực hiện thống nhất, đồng bộ theo đúng quy định của pháp luật.

Những quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP được các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp đánh giá là đã tạo cơ sở pháp lý để thực hiện công tác quản lý nhà nước, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, chống hàng lậu, hàng giả, góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong việc ghi nhãn hàng hóa, minh bạch hàng hóa của mình trước khi đưa hàng hóa lưu thông trên thị trường; nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về nhãn hàng hoá; đồng thời góp phần giúp người tiêu dùng lựa chọn các sản phẩm, hàng hoá phù hợp trong đời sống, phục vụ nhu cầu thiết yếu và sinh hoạt hàng ngày.

Nghị định cơ bản đã quy định chi tiết nội dung, cách ghi và quản lý nhà nước về nhãn đối với hàng hóa lưu thông, hàng hóa nhập khẩu. Đồng thời, việc xử phạt vi phạm hành chính về nhãn hàng hóa đã được quy định tại Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa đã tạo thuận lợi trong công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và xử lý khi phát hiện các hành vi vi phạm về nhãn hàng hóa.

Đa số các doanh nghiệp, hiệp hội đều có ý kiến cho rằng các quy định tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP hiện đã tháo gỡ nhiều khó khăn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu và giao lưu thương mại quốc tế.

### **2.2. Khó khăn, hạn chế**

#### **2.2.1. Về phía cơ quan quản lý nhà nước**

- Vai trò thống nhất quản lý nhà nước về nhãn hàng hoá của Bộ KH&CN trong phạm vi cả nước cũng như của Sở KH&CN tại các địa phương chưa được phát huy theo quy định của Nghị định 43/2017/NĐ-CP.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan quản lý chuyên ngành địa phương trong quản lý về nhãn hàng hoá, đặc biệt là cơ chế trao đổi thông tin, báo cáo, tổng hợp tình hình thực hiện tại địa phương chưa chặt chẽ.

- Chưa có cơ chế trao đổi thông tin thực hiện quy định về nhãn hàng hóa nhập khẩu giữa cơ quan hải quan và cơ quan quản lý nhà nước về nhãn hàng hóa nên việc phối hợp trong quản lý còn hạn chế, dẫn đến tình trạng một số doanh nghiệp lợi dụng quy định cho phép ghi nhãn phụ để gian lận trong ghi nhãn hàng hóa.

- Qua tổng hợp ý kiến từ các Bộ, ngành có nêu một số quy định còn thiếu hoặc chưa rõ ràng gây khó khăn trong công tác quản lý nhãn hàng hóa như: quy định ghi nhãn hàng hóa xuất khẩu; Nội dung trên nhãn gốc khi nhập khẩu vào Việt Nam; ghi nhãn dinh dưỡng; ghi nhãn hàng hóa đối với hàng hóa xuất khẩu mà không xuất khẩu được quay trở lại lưu thông trên thị trường Việt Nam có bổ sung cụm từ “Sản xuất tại Việt Nam”... để gây gian lận thương mại.

### **2.2.2. Về phía các doanh nghiệp, hiệp hội**

Qua tổng hợp ý kiến góp ý của các doanh nghiệp đa số các doanh nghiệp, hiệp hội đều có ý kiến cho rằng Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ban hành được hơn 04 năm, các quy định tại Nghị định hiện đang rất ổn định, đã tháo gỡ nhiều khó khăn, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong quá trình áp dụng. Việc thường xuyên sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật trong khoảng thời gian ngắn sẽ dẫn đến tốn kém chi phí cho doanh nghiệp do phải thay đổi lại nhãn hàng hóa, số lượng nhãn in theo mẫu cũ còn tồn nhiều, lại tiếp tục phải có kế hoạch sản xuất các nhãn mới để phù hợp với yêu cầu của quy định mới, giảm năng lực cạnh tranh quốc gia và dễ tạo ra rào cản thương mại.

## **3. Ý kiến của các Bộ, ngành về đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP**

### **3.1. Bộ Tài chính**

Hiện nay không có văn bản quy phạm pháp luật nào điều chỉnh nội dung ghi nhãn hàng hóa đối với hàng hóa xuất khẩu, cách ghi xuất xứ hàng xuất khẩu dẫn đến thiếu cơ sở pháp lý để thực hiện, kiểm tra, xử lý. Việc ghi nhãn hàng hóa nhập khẩu gặp vướng mắc khi không quy định rõ nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn gốc tại thời điểm làm thủ tục hải quan khiến cơ quan hải quan gặp khó khăn trong việc xử lý. Do đó, Tổng cục Hải quan đề nghị Bộ KH&CN nghiên cứu bổ sung tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP quy định điều chỉnh ghi nhãn hàng hóa đối với hàng xuất khẩu, cách ghi xuất xứ hàng xuất khẩu và thể hiện nội dung bắt buộc trên nhãn gốc hàng hóa nhập khẩu (Công văn số 1798/TCHQ ngày 20/3/2020 về việc vướng mắc ghi nhãn hàng hóa).

### **3.2. Bộ Công Thương**

Nghị định số 43/2017/NĐ-CP và pháp luật hiện hành chưa có các quy định cụ thể về ghi nhãn hàng hóa trong trường hợp hàng hóa là tang vật vi phạm hành chính đảm bảo điều kiện lưu thông trên thị trường, hàng hóa bị tịch thu bán đấu giá; quy định về xuất xứ hàng hóa Việt Nam... đã tạo ra những vướng mắc pháp lý, gây khó khăn trong quá trình thực hiện. (Công văn số 5090/BCT-KHCN ngày 14/4/2020 về việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị định 43/2017/NĐ-CP).

Bộ Công Thương kiến nghị rà soát sửa đổi Nghị định số 43/2017/NĐ-CP, cân nhắc các đối tượng thuộc phạm vi áp dụng nhằm tránh tạo ra khoảng trống pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình xử lý đối với các sản phẩm, hàng hóa như: hàng xuất khẩu, nhập khẩu, hàng hóa bị tịch thu bán đấu giá.

### 3.3. Bộ Tư Pháp

Trong thời gian vừa qua cơ quan hải quan đang yêu cầu doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa phải ghi đầy đủ các thông tin bắt buộc trên nhãn gốc ngay tại thời điểm thông quan và xử phạt các trường hợp nhãn gốc không thể hiện đầy đủ thông tin bắt buộc, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Do đó, Bộ Tư pháp đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ cân nhắc thực tế này trong quá trình sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về một số biện pháp cấp bách nhằm tăng cường quản lý nhà nước về phòng chống gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp trong thời gian tới. (Công văn số 2446/BTP-PLDSKT ngày 08/7/2020 về việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 43/2017/NĐ-CP).

### 3.4. Bộ Y tế

Kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy định ghi thông tin dinh dưỡng trên nhãn hàng hóa của sản phẩm thực phẩm được quy định tại khoản 1 Điều 10, Nghị định số 43/2017/NĐ-CP như sau: “Nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa của các thực phẩm đóng gói cần có thêm thông tin về dinh dưỡng (nhãn dinh dưỡng) gồm: Tổng năng lượng; tổng lượng chất béo trong đó có chất béo bão hòa, chất béo chuyển hóa; tổng lượng carbonhydrat; đường; đạm; muối và có so sánh với nhu cầu khuyến nghị hàng ngày”. Nội dung quy định này nhằm bảo vệ sức khỏe cho người tiêu dùng trong tình hình hiện nay. (Tờ trình số 502/TTr-BYT trình Thủ tướng Chính phủ về việc đề nghị cho sửa đổi, bổ sung quy định ghi thông tin dinh dưỡng trên nhãn hàng hóa của sản phẩm thực phẩm tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP của Chính phủ về nhãn hàng hóa).

### 3.5. Bộ Quốc phòng

Đề phù hợp với sự phát triển của công nghệ và một số hàng hóa thuộc nhiều lĩnh vực cũng như để đáp ứng kịp thời Nghị quyết số 119/NQ-CP đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị định số 43/2017/NĐ-CP: Bổ sung thêm quy định phải dán nhãn phụ đồng thời lên hàng hóa và bao bì thương phẩm của hàng hóa nhóm 2, hàng hóa liên quan đến thiết bị y tế và bảo vệ môi trường; Bổ sung thêm các quy định, chế tài để xử lý các trường hợp nhãn phụ ghi sai thông tin của hàng hóa, nhãn hàng hóa được in từ nước ngoài có các thông tin thể hiện hàng hóa có xuất xứ Việt Nam; Bổ sung nội dung thể hiện mã số, mã vạch, dấu hợp chuẩn, dấu hợp quy theo hướng sử dụng phần mềm để truy xuất nguồn gốc, quản lý quy cách, chất lượng sản phẩm. (Công văn số 2424/BQP-TM ngày 08/7/2020 về việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 43/2017/NĐ-CP).

### 3.6. Bộ Công an

Để hoàn thiện hành lang pháp lý nhằm phòng chống gian lận thương mại, bảo vệ thương hiệu hàng hóa Việt Nam, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Bộ Công an kiến nghị bổ sung “hàng hóa xuất khẩu” thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định, vì quy định như hiện nay dễ dẫn đến việc bị lợi dụng sản xuất hàng giả, kém chất lượng. (Công văn số 2342/BCA-ANKT ngày 09/7/2020 về việc

đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 43/2017/NĐ-CP).

### **3.7. Bộ Thông tin và Truyền thông**

Vấn đề chống gian lận xuất xứ được Chính phủ quan tâm bởi nếu không có sự quản lý chặt chẽ sẽ có nguy cơ bị đối tác nhập khẩu xử phạt, gây hậu quả kinh tế nghiêm trọng cũng như ảnh hưởng đến quyền lợi của người tiêu dùng. Trong nhóm các mặt hàng có nguy cơ giả mạo xuất xứ cao có các nhóm sản phẩm thuộc lĩnh vực ICT như máy vi tính; điện tử và linh kiện; điện gia dụng và linh kiện; điện thoại và linh kiện... Vì vậy, việc ghi nhãn hàng hóa đối với mặt hàng này rất quan trọng để người tiêu dùng cũng như đối tác nhập khẩu biết rõ mặt hàng này có xuất xứ từ đâu, tránh hành vi gian lận thương mại. Trong khi đó nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa quy định tại Điều 10 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP đối với nhóm hàng hóa nói trên chưa cụ thể. Do đó, đề nghị nghiên cứu bổ sung nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa đối với xuất xứ của các sản phẩm công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông, trong cấu thành sản phẩm có linh kiện, thiết bị nào có giá trị chiếm từ 25% giá trị sản phẩm trở lên thì trong xuất xứ sản phẩm phải ghi rõ xuất xứ của những linh kiện, thiết bị đó một cách rõ ràng để người sử dụng/nhập khẩu biết trước khi quyết định mua bán, sử dụng. (Công văn số 2452/BTTTT-PC ngày 02/7/2020 về việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị định số 43/2017/NĐ-CP).

### **3.8. Bộ Khoa học và Công nghệ**

Việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP có ảnh hưởng sâu, rộng đến các Bộ, ngành, cơ quan, hiệp hội, doanh nghiệp. Bộ KH&CN đã tổ chức một số Hội thảo và lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp về việc sửa đổi bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP.

Qua tổng hợp các ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất tập trung sửa đổi những nội dung chính sách nhằm phòng chống gian lận, giả mạo ghi nhãn, xuất xứ Việt Nam, rà soát và sửa đổi bổ sung quy định nhằm tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và đảm bảo quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 31/12/2020 và các Nghị Quyết 01, 02/ NQ-CP của Chính phủ.

## **4. Mục tiêu xây dựng chính sách**

- Hoàn thiện quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa tạo căn cứ pháp lý giúp cơ quan nhà nước quản lý chặt chẽ, thống nhất về nhãn hàng hóa, tránh chồng chéo, mâu thuẫn, tăng cường công tác đấu tranh chống hàng lậu, hàng giả và gian lận thương mại, đồng thời thuận tiện cho việc áp dụng và thuận lợi cho giao lưu thương mại trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

- Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia
- Tăng cường quản lý nhà nước về phòng chống gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp.

- Bảo đảm phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tránh mâu thuẫn, chồng chéo trong quản lý và thực thi các quy định về nhãn hàng hóa.

- Sửa đổi, bổ sung các điều khoản cụ thể để khắc phục các vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước và người tiêu dùng. Trong đó, khắc phục những bất cập về ghi nhãn để chống gian lận, hàng giả, bảo vệ người tiêu dùng.

- Tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp, cơ quan quản lý nhà nước và người tiêu dùng.

## **5. Các chính sách đề xuất trong Dự thảo Nghị định**

- **Chính sách 1:** Bổ sung thêm phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP gồm cả hàng hóa xuất khẩu.

- **Chính sách 2:** Bổ sung nội dung cho phép thể hiện một số ghi nhãn bắt buộc theo phương thức điện tử.

- **Chính sách 3:** Sửa đổi bổ sung quy định về nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa.

- **Chính sách 4:** Bổ sung nội dung ghi nhãn bắt buộc một số thông tin về thành phần dinh dưỡng đối với một số loại hàng hóa thực phẩm.

- **Chính sách 5:** Bãi bỏ quy định cho phép ghi nhãn phụ đối với hàng không xuất khẩu được quay trở lại lưu thông trên thị trường.

- **Chính sách 6:** Sửa đổi bổ sung về cách ghi xuất xứ hàng hóa.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CHÍNH SÁCH**

**1. Chính sách 1:** Bổ sung thêm phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP gồm cả hàng hóa xuất khẩu.

### **1.1. Mục tiêu của chính sách:**

Tạo cơ sở pháp lý để thực hiện kiểm tra, xử lý, ngăn chặn việc sản xuất hàng giả về xuất xứ hàng hóa.

Theo Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan vì hiện nay Điều 1 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP không điều chỉnh nội dung ghi nhãn đối với hàng hóa xuất khẩu, và không có văn bản quy phạm pháp luật khác điều chỉnh về nội dung này dẫn đến thiếu cơ sở pháp lý để thực hiện, kiểm tra, xử lý, nhằm ngăn chặn việc sản xuất hàng giả tại Việt Nam để xuất khẩu ra nước ngoài.

Qua thực tiễn hoạt động hải quan có vướng mắc, ngày 20/3/2020 Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính có công văn số 1798/TCHQ-GSQL gửi Bộ Khoa học và Công nghệ trong đó có phản ánh một số vướng mắc liên quan đến ghi nhãn hàng hóa và đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ trình Chính phủ sửa Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 trong đó có nêu: “Nghiên cứu, bổ sung nội dung ghi nhãn hàng hóa đối với hàng xuất khẩu hoặc xây dựng văn bản quy phạm pháp luật thích hợp khác để quy định nội dung này”.

## 1.2. Nội dung chính sách:

### 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1

#### “Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị định này quy định nội dung, cách ghi và quản lý nhà nước về nhãn đối với hàng hóa lưu thông tại Việt Nam, *hàng hóa xuất khẩu*, nhập khẩu.

2. Những hàng hóa sau đây không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định này:

a) Bất động sản;

b) Hàng hóa tạm nhập tái xuất; hàng hóa quá cảnh, hàng hóa chuyên khâu; hàng hóa trung chuyển; *hàng hóa nhập khẩu gửi kho ngoại quan để xuất khẩu sang nước thứ ba*;

c) Hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh; tài sản di chuyển;

d) Hàng hóa bị tịch thu bán đấu giá;

đ) Hàng hóa là thực phẩm tươi, sống, thực phẩm chế biến không có bao bì và bán trực tiếp cho người tiêu dùng;

e) Hàng hóa là nhiên liệu, nguyên liệu (nông sản, thủy sản, khoáng sản), phế liệu (trong sản xuất, kinh doanh), *vật liệu xây dựng* không có bao bì và được bán trực tiếp cho người tiêu dùng;

g) Hàng hóa là xăng dầu, khí (LPG, CNG, LNG) chất lỏng, không có bao bì thương phẩm đựng trong container, xi tec;

h) Hàng hóa đã qua sử dụng;

i) Hàng hóa thuộc lĩnh vực an ninh, quốc phòng; hàng hóa là chất phóng xạ, hàng hóa sử dụng trong trường hợp khẩn cấp nhằm khắc phục thiên tai, dịch bệnh; phương tiện giao thông đường sắt, đường thủy, đường không.”;

## 1.3. Giải pháp thực hiện chính sách và lý do lựa chọn giải pháp

### **Giải pháp 1:** Giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành

Nghị định số 43/2017/NĐ-CP chỉ quy định đối với hàng hóa sản xuất trong nước và hàng hóa lưu thông trên thị trường Việt Nam. Không điều chỉnh đối với hàng hóa xuất khẩu.

Theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại Điều 32 thì Hàng hóa xuất khẩu phải “phù hợp với quy định của nước nhập khẩu, hợp đồng hoặc điều ước quốc tế...” Do vậy việc quy định phạm vi điều chỉnh đối với nhãn hàng hóa xuất khẩu là không cần thiết, để gây rào cản thương mại cho xuất khẩu.

Hơn nữa, để ngăn chặn việc sản xuất hàng giả tại Việt Nam để xuất khẩu ra nước ngoài, thì Nghị định quy định về nhãn hàng hóa không thể giải quyết được vấn đề này.

Tuy nhiên thời gian qua việc gian lận nhất là gian lận xuất xứ đối với hàng xuất khẩu nhằm trốn tránh các biện pháp phòng vệ thương mại nên theo Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan thì cần bổ sung quy định ghi nhãn đối với hàng xuất khẩu.

**Giải pháp 2:** Thay đổi chính sách đưa hàng hóa xuất khẩu vào phạm vi điều chỉnh của Nghị định.

***Kiến nghị lựa chọn giải pháp: Giải pháp 2***

Lý do: Thực hiện mục tiêu Nghị quyết số 119/NQ-CP đặt ra nhằm ngăn chặn, không để xảy ra các hành vi gian lận xuất xứ hàng hóa, chuyển tải bất hợp pháp, gian lận, giả mạo ghi nhãn xuất xứ Việt Nam, đáp ứng theo yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước về xuất xứ hàng hóa để có thêm căn cứ kiểm tra, xử lý vi phạm về xuất xứ hàng xuất khẩu.

**2. Chính sách 2:** Bổ sung quy định cho phép thể hiện một số nội dung ghi nhãn bắt buộc theo phương thức điện tử.

**2.1. Mục tiêu của chính sách:**

Quy định cơ sở pháp lý để thực hiện ghi một số nội dung bắt buộc của nhãn hàng hóa theo phương thức điện tử nhằm tạo môi trường thuận lợi cho kinh doanh, tiết kiệm chi phí về in ấn nhãn hàng hóa cho doanh nghiệp trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0.

Ghi nhãn điện tử là một cách hỗ trợ, bổ sung cho cách ghi nhãn bằng phương pháp vật lý truyền thống (dán, in, dính, đục, chạm, khắc...) cho các nhà sản xuất truyền đạt thông tin, các nội dung bắt buộc theo quy định. Ghi nhãn điện tử cho phép một số nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa được tạo ra theo phương thức điện tử và hiển thị trên màn hình.

Hiện nay, thông thường người tiêu dùng thường sử dụng các thiết bị hoặc phần mềm điện tử để truy cập trang web của nhà sản xuất và tải xuống bản sao mới nhất của hướng dẫn vận hành hoặc phần mềm cập nhật mới nhất cho sản phẩm. Ngoài việc thân thiện với môi trường các hướng dẫn sử dụng hoặc thông tin cảnh báo theo phương thức điện tử còn mang lại những lợi thế hơn so với các cách ghi nhãn truyền thống cho cả nhà sản xuất và người dùng.

Lợi ích chung ghi nhãn điện tử có thể cung cấp lợi ích cho các nhà sản xuất, cơ quan quản lý và người tiêu dùng:

- Dành cho nhà sản xuất, ghi nhãn điện tử hỗ trợ ghi nhãn truyền thống bằng phương pháp vật lý để hiển thị nội dung bắt buộc, đặc biệt hữu ích đối với các loại sản phẩm công nghệ kể cả những loại có kích thước nhỏ, giảm chi phí sản xuất, cho phép đổi mới thiết kế sản phẩm và mang lại lợi ích cho môi trường bằng cách giảm chất thải được tạo ra trong quá trình sản xuất và cập nhật nhãn vật lý. Trong khi trước đây mỗi một sản phẩm điện tử phải in một cuốn hướng dẫn sử dụng đi kèm và phải bỏ khi hết model đó thì với nhãn điện tử sẽ tiết kiệm được chi phí in ấn, nội dung được cập nhật thường xuyên và linh hoạt, góp phần bảo vệ môi trường và rất thuận lợi cho doanh nghiệp.



Đối với một số sản phẩm ví dụ như: ti vi, điện thoại, máy tính bảng, laptop, trang thiết bị y tế... thì việc cung cấp thông tin dưới dạng điện tử là một việc cần thiết và hiệu quả hơn so với cách ghi nhãn truyền thống như hiện nay.

- Dành cho người tiêu dùng, nhãn điện tử cho phép dễ dàng truy cập thông tin và cũng cho phép nhiều hơn thông tin sẽ được hiển thị hơn trên một nhãn vật lý. Đối với các nền kinh tế, nhãn điện tử cho phép sản phẩm tiếp cận thị trường sớm hơn, đảm bảo rằng các cơ quan quản lý và cơ quan có thẩm quyền có thể truy cập thông tin tuân thủ cập nhật và có thể giúp chặn các sản phẩm giả mạo từ thị trường.

Tóm lại, trước yêu cầu hội nhập sâu và rộng vào nền kinh tế thế giới, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và từ sự cần thiết của thực tế qua kiến nghị của các doanh nghiệp thì việc nghiên cứu, xây dựng các quy định hướng dẫn ghi nhãn điện tử ở Việt Nam là cần thiết và đáp ứng nguyện vọng của rất nhiều doanh nghiệp, trong đó có sự quan tâm của nhiều doanh nghiệp đa quốc gia, có đóng góp lớn cho sự phát triển kinh tế Việt Nam.

## **2.2. Nội dung chính sách:**

### **Sửa đổi, bổ sung Điều 10**

*5. Một số nội dung ghi nhãn hàng hóa được thể hiện theo phương thức điện tử. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc thể hiện một số nội dung theo phương thức điện tử.”;*

## **2.3. Giải pháp thực hiện chính sách và lý do lựa chọn giải pháp**

### **Giải pháp 1: Giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.**

Không mở rộng thêm phương thức ghi nhãn khác, để thuận tiện và phù hợp với tất cả các đối tượng người tiêu dùng. Việt Nam nhiều đối tượng người tiêu dùng chưa có điều kiện tiếp cận với công nghệ thông tin vì vậy sẽ không đọc được hết thông tin cần thiết của hàng hóa để lựa chọn.

### **Giải pháp 2:**

Bổ sung nội dung cho phép thể hiện một số ghi nhãn bắt buộc theo phương thức điện tử, để tạo môi trường thuận lợi cho kinh doanh, hội nhập quốc tế, đẩy mạnh áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất kinh doanh và quản lý, và tạo thuận lợi thương mại tiêu giảm tối đa chi phí để tăng sức cạnh tranh của sản phẩm, dịch vụ trên thị trường, bảo vệ lợi ích quốc gia và quyền lợi người tiêu dùng.

### ***Kiến nghị lựa chọn giải pháp: Giải pháp 2***

**Lý do:** Giảm thiểu chi phí phát sinh trong quá trình in ấn nhãn hàng hóa (in hướng dẫn sử dụng, thông tin cảnh báo...) thuê nhân công để gắn nhãn hàng hóa, việc ghi nhãn trở nên linh hoạt, dễ dàng và được quản lý chặt chẽ hơn với phương pháp ghi nhãn điện tử. Đặc biệt với những sản phẩm điện tử, công nghệ thông tin, hiện nay có rất nhiều doanh nghiệp kinh doanh các hàng hóa này đề

ngiht được ghi nhãn điện tử, hiển thị trực tiếp trên hàng hóa nhằm giảm thiểu chi phí và tạo thuận lợi trong quá trình quản lý.

Tuy nhiên chính sách này cũng mang tính mở, “có thể” cho phép doanh nghiệp thực hiện nếu muốn áp dụng phương thức ghi nhãn điện tử đối với một số nội dung bắt buộc tại điểm d (hướng dẫn sử dụng, bảo quản, thông tin cảnh báo) để tiết kiệm chi phí, giảm giá thành in ấn, vận chuyển... và khi đã áp dụng phương thức ghi nhãn điện tử thì phải tuân theo quy định tại văn bản (Thông tư do Bộ KH&CN hướng dẫn chi tiết).

**3. Chính sách 3:** Sửa đổi, bổ sung quy định về nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa.

### 3.1. Mục tiêu của chính sách:

Quy định rõ ràng hơn về nội dung bắt buộc đối với hàng hóa lưu thông tại Việt Nam, hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa xuất khẩu để thuận tiện cho doanh nghiệp trong thực hiện.

Chống gian lận ghi xuất xứ hàng hóa đối với hàng nhập khẩu trong trường hợp lợi dụng quy định cho phép ghi nhãn phụ. Tạo thuận lợi cho cơ quan Hải quan trong quá trình làm thủ tục thông quan hàng hóa.

Chống gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp đối với hàng xuất khẩu.

### 3.2. Nội dung chính sách:

#### 5. Sửa đổi, bổ sung Điều 10

#### **“Điều 10. Nội dung bắt buộc thể hiện trên nhãn hàng hóa**

*1. Hàng hóa lưu thông tại Việt Nam, nhãn hàng hóa bắt buộc thể hiện các nội dung sau bằng tiếng Việt:*

- a) Tên hàng hóa;
- b) Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa;
- c) *Xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa;*
- d) Các nội dung khác theo tính chất của mỗi loại hàng hóa quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này và quy định pháp luật liên quan.

Trường hợp hàng hóa có tính chất thuộc nhiều nhóm quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này và chưa quy định tại văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan thì căn cứ vào công dụng chính của hàng hóa tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa tự xác định nhóm của hàng hóa để ghi các nội dung quy định này.

*2. Hàng hóa nhập khẩu lưu thông tại Việt Nam trên nhãn gốc bắt buộc thể hiện các nội dung sau bằng tiếng nước ngoài hoặc tiếng Việt trước khi thông quan:*

- a) Tên hàng hóa;
- b) *Xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện*

*hàng hóa;*

*c) Tên hoặc tên viết tắt của tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa ở nước ngoài.*

*Ngoài ra, trong hồ sơ nhập khẩu kèm theo hàng hóa bắt buộc thể hiện đầy đủ tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa ở nước ngoài.*

*Hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường phải có đầy đủ các nội dung bắt buộc ghi bằng tiếng Việt quy định tại khoản 1 Điều này và giữ nguyên nhãn gốc.*

*3. Hàng hóa sản xuất trong nước để xuất khẩu thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo quy định pháp luật của nước nhập khẩu.*

*Trường hợp hàng hóa sản xuất trong nước để xuất khẩu trên nhãn hàng hóa thể hiện xuất xứ hàng hóa thì nội dung xuất xứ hàng hóa phải đáp ứng quy định về xuất xứ hàng hóa.*

*Nội dung nhãn hàng hóa xuất khẩu không được thể hiện những hình ảnh, nội dung liên quan đến tranh chấp chủ quyền và các nội dung nhạy cảm khác có thể gây ảnh hưởng đến an ninh, chính trị, kinh tế, xã hội, quan hệ ngoại giao và thuần phong mỹ tục Việt Nam.*

### **3.3. Giải pháp thực hiện chính sách và lý do lựa chọn giải pháp**

#### **Giải pháp 1: Giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.**

Tại thời điểm trước khi thông quan, hàng hóa vẫn đang được dán nhãn gốc theo quy định của nước xuất khẩu, còn sau đó, khi được đưa vào lưu thông tại Việt Nam thì bên nhập khẩu phải có trách nhiệm ghi nhãn phụ với đầy đủ thông tin. Điều này tạo thuận lợi cho doanh nghiệp. Tuy nhiên trường hợp nhãn gốc thiếu thông tin xuất xứ, doanh nghiệp nhập khẩu về bổ sung nội dung xuất xứ trên nhãn phụ, nguy cơ gian lận về xuất xứ hàng hóa.

#### **Giải pháp 2:**

Quy định rõ ràng hàng hóa nhập khẩu: bắt buộc trên nhãn gốc phải thể hiện các nội dung: Tên hàng hóa; Xuất xứ hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa; Tên hoặc tên viết tắt của tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa ở nước ngoài. Ngoài ra trong hồ sơ nhập khẩu kèm theo hàng hóa bắt buộc thể hiện đầy đủ tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa ở nước ngoài.

#### ***Kiến nghị lựa chọn giải pháp: Giải pháp 2***

**Lý do:** Quy định rõ nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa lưu thông tại Việt Nam, hàng hóa nhập khẩu, hàng hóa xuất khẩu nhằm đáp ứng mục tiêu tại 3.1 trên đây. Theo đó, Quy định bắt buộc thể hiện xuất xứ hàng hóa trên nhãn gốc tạo cơ sở pháp lý để cơ quan hải quan xác định được xuất xứ hàng

hóa nhập khẩu khi làm thủ tục hải quan, ngăn chặn hành vi gian lận thương mại, giả mạo xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp.

**4. Chính sách 4:** Bổ sung quy định ghi nhãn dinh dưỡng đối với nhóm hàng thực phẩm

#### **4.1. Mục tiêu của chính sách:**

Nội dung quy định này nhằm bảo vệ sức khỏe cho người tiêu dùng Việt nam trong tình hình hiện nay, khi mà các bệnh không lây nhiễm ngày càng gia tăng, gây tỷ lệ tử vong cao, nguyên nhân chủ yếu do sử dụng thực phẩm có thành phần dinh dưỡng không phù hợp sức khỏe.

Trong bối cảnh hợp tác kinh tế toàn cầu, việc tiêu thụ các sản phẩm thực phẩm và đồ uống chế biến sẵn ngày càng phổ biến, ảnh hưởng lớn đến thói quen ăn uống và chế độ dinh dưỡng của người dân. Vì vậy, việc giúp người tiêu dùng có đầy đủ thông tin để lựa chọn thực phẩm chế biến sẵn có lợi cho sức khỏe là hết sức cần thiết nhằm góp phần bảo đảm dinh dưỡng hợp lý, nâng cao sức khỏe, phát triển tâm vóc, thể lực và dự phòng các bệnh tim mạch, ung thư, đái tháo đường và các bệnh không lây nhiễm khác. Sản phẩm thực phẩm có thông tin dinh dưỡng rõ ràng sẽ giúp người tiêu dùng tìm hiểu và đưa ra quyết định lựa chọn thực phẩm tốt hơn cho sức khỏe, góp phần cải thiện khẩu phần ăn, bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và phòng chống các bệnh mạn tính không lây cũng như các rối loạn dinh dưỡng do chế độ ăn không hợp lý gây ra.

#### **4.2. Nội dung chính sách:**

##### **9. Sửa đổi mục 2:**

##### **“2. Thực phẩm**

- a) Định lượng;
- b) Ngày sản xuất;
- c) Hạn sử dụng;
- d) Thành phần hoặc thành phần định lượng; *giá trị dinh dưỡng (nếu có);*
- đ) Thông tin cảnh báo;
- e) Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản.

*Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn lộ trình, cách ghi nhãn dinh dưỡng theo loại thực phẩm phù hợp, thực phẩm được miễn ghi một số chỉ tiêu dinh dưỡng.”*

#### **4.3. Giải pháp thực hiện chính sách và lý do lựa chọn giải pháp**

**Giải pháp 1:** Bổ sung 8 chỉ tiêu dinh dưỡng trên nhãn hàng hóa thực phẩm.

Nghị định về nhãn chỉ nên quy định những vấn đề chung về nhãn hàng hóa. Quy định ghi nhãn dinh dưỡng quá chi tiết trong Nghị định về nhãn hàng hóa là không phù hợp. Hơn nữa, yêu cầu ghi quá nhiều, gây tốn kém và khó khả thi, đặc biệt với doanh nghiệp trong nước. Ngay cả như Nhật Bản, một nước tiên tiến và có yêu cầu rất cao về an toàn thực phẩm, cũng chỉ yêu cầu nhãn thực

phẩm ghi 5 chỉ tiêu: năng lượng, đạm, chất béo, bột đường, natri (muối), và có loại trừ, chứ không phải là 8 chỉ tiêu cho tất cả thực phẩm bao gói sẵn như dự thảo. Quy định này nếu không có lộ trình thực hiện, giới hạn đối tượng thực hiện thì sẽ gây khó khăn và tốn kém cho các doanh nghiệp đặc biệt những doanh nghiệp sản xuất vừa và nhỏ.

### **Giải pháp 2:**

Quy định nội dung ghi nhãn bắt buộc giá trị dinh dưỡng (nếu có), đối với một số loại thực phẩm có giá trị dinh dưỡng. Vì thực tế có những loại thực phẩm không có giá trị dinh dưỡng, thực phẩm khác nhau có thành phần dinh dưỡng khác nhau nên không quy định cụ thể các thành phần dinh dưỡng bắt buộc ngay trong Nghị định mà Nghị định giao Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn lộ trình, cách ghi nhãn dinh dưỡng theo loại thực phẩm phù hợp, thực phẩm được miễn ghi một số chỉ tiêu dinh dưỡng. Như vậy sẽ phù hợp với thực tiễn và với tình hình dịch bệnh covid-19 còn đang diễn biến phức tạp cả về quy mô và thời gian.

### ***Kiến nghị lựa chọn giải pháp: Giải pháp 2***

#### **Lý do:**

- Đáp ứng được mục tiêu lâu dài góp phần bảo vệ sức khỏe người dân, phòng chống các bệnh không lây nhiễm do sử dụng thực phẩm dinh dưỡng không hợp lý.

- Có lộ trình phù hợp cả về thời gian áp dụng, loại hàng hóa thực phẩm áp dụng, chỉ tiêu bắt buộc phải ghi nhãn... để tạo thuận lợi cho môi trường sản xuất kinh doanh trong bối cảnh đại dịch covid-19 còn diễn biến phức tạp.

**5. Chính sách 5:** Bãi bỏ quy định cho phép ghi nhãn phụ đối với hàng không xuất khẩu được quay trở lại lưu thông trên thị trường.

#### **5.1. Mục tiêu của chính sách:**

Chống gian lận thương mại về ghi xuất xứ hàng hóa Việt Nam nhưng không đáp ứng tiêu chí xuất xứ Việt Nam.

#### **5.2. Nội dung chính sách:**

Bãi bỏ quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định số 43/2017/NĐ-CP nội dung “Hàng hóa không xuất khẩu được hoặc bị trả lại, đưa ra lưu thông trên thị trường thì trên nhãn phụ phải có dòng chữ in đậm “Được sản xuất tại Việt Nam”.

### **Giải pháp thực hiện chính sách và lý do lựa chọn giải pháp**

#### **Giải pháp 1:** Giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

Quy định nội dung này để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, giảm tải chi phí in lại nhãn hàng hóa khi hàng hóa xuất khẩu không xuất khẩu được quay lại lưu thông trên thị trường Việt Nam, không phải bỏ nhãn xuất khẩu thay hoàn toàn nhãn mới bằng tiếng Việt. Và để tránh tình trạng một số doanh nghiệp lợi dụng điều này để đưa hàng hóa ra thị trường với hàng hóa có nhãn hoàn toàn

bằng tiếng nước ngoài gây hiểu nhầm cho người tiêu dùng là hàng nhập khẩu. Do đó, trên nhãn phụ phải có dòng chữ in đậm “Được sản xuất tại Việt Nam”.

### **Giải pháp 2:**

Bỏ quy định nội dung “Hàng hóa không xuất khẩu được hoặc bị trả lại, đưa ra lưu thông trên thị trường thì trên nhãn phụ phải có dòng chữ in đậm “Được sản xuất tại Việt Nam”. Để tránh lợi dụng quy định trên để hợp thức hóa hàng hóa mang xuất xứ Việt Nam để đánh lừa người tiêu dùng.

### ***Kiến nghị lựa chọn giải pháp: Giải pháp 2***

**Lý do:** Để tránh lợi dụng quy định trên để hợp thức hóa hàng hóa không đáp ứng tiêu chí xuất xứ Việt Nam nhưng lại mang xuất xứ Việt Nam để đánh lừa người tiêu dùng. Giải pháp này cũng góp phần chống gian lận xuất xứ và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

## **6. Chính sách 6: Sửa đổi bổ sung quy định về cách ghi xuất xứ hàng hóa.**

### **6.1. Mục tiêu của chính sách:**

Nhằm thống nhất hướng dẫn cách ghi xuất xứ hàng hóa theo quy tắc xuất xứ hàng hóa quy định tại các văn bản pháp luật về xuất xứ hàng hóa và minh bạch thông tin về xuất xứ hàng hóa, tránh gian lận thương mại.

### **6.2. Nội dung chính sách:**

#### **7. Sửa đổi, bổ sung Điều 15**

#### **“Điều 15. Xuất xứ hàng hóa**

1. Tổ chức, cá nhân sản xuất, *xuất khẩu*, nhập khẩu tự xác định và ghi xuất xứ hàng hóa của mình bảo đảm trung thực, chính xác, tuân thủ các quy định pháp luật về xuất xứ hàng hóa và *các thỏa thuận, cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.*

2. *Trường hợp trên nhãn hàng hóa lưu thông trong nước, hàng hóa xuất khẩu thể hiện xuất xứ Việt Nam thì phải đáp ứng quy định pháp luật Việt Nam về hàng hóa sản xuất tại Việt Nam.*

3. Xuất xứ hàng hóa *ghi trên nhãn thể hiện bằng một trong các cụm từ sau:* “sản xuất tại”; “chế tạo tại”; “nước sản xuất”; “xuất xứ”; “sản xuất bởi”; “*sản phẩm của*” kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ sản xuất ra hàng hóa *hoặc ghi theo quy định pháp luật về xuất xứ hàng hóa.*

4. *Trường hợp hàng hóa không xác định được xuất xứ theo quy định tại khoản 1 Điều này thì ghi nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa. Thể hiện bằng một trong các cụm từ sau:* “lắp ráp tại”; “đóng chai tại”; “phối trộn tại”; “chế biến tại”; “hoàn tất tại”; “đóng gói và dán nhãn tại” kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa.

5. *Tên nước hoặc vùng lãnh thổ sản xuất ra hàng hóa hoặc nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa không được viết tắt.”*

### 6.3. Giải pháp thực hiện chính sách và lý do lựa chọn giải pháp

**Giải pháp 1:** Giữ nguyên quy định pháp luật hiện hành.

Việc giữ nguyên cách ghi xuất xứ như vậy sẽ dẫn đến tình trạng hàng hóa có nhiều cách thể hiện xuất xứ tại Việt Nam như: sản xuất tại Việt Nam, xuất xứ Việt Nam,... Trong khi theo quy tắc xuất xứ của Bộ Công Thương ban hành đối với hàng sản xuất tại Việt Nam để xuất khẩu thì với tỷ lệ nguyên liệu, linh kiện nhất định sẽ không được ghi xuất xứ Việt Nam. Và như vậy giữ nguyên quy định này có nguy cơ dẫn đến gian lận xuất xứ hàng xuất khẩu được sản xuất tại Việt Nam.

**Giải pháp 2:** Quy định cụ thể như sửa đổi bổ sung điều 15 nêu trên.

***Kiến nghị lựa chọn giải pháp: Giải pháp 2***

**Lý do:** Quy định này yêu cầu doanh nghiệp phải thực hiện tự xác định xuất xứ hàng hóa của mình theo các quy định pháp luật về xác định xuất xứ hàng hóa. Sau khi xác định được xuất xứ rồi thì thể hiện đúng đắn, trung thực theo quy định của pháp luật. Nêu cao trách nhiệm của doanh nghiệp trong tuân thủ pháp luật về xuất xứ hàng hóa, phòng chống gian lận xuất xứ.

Bổ sung trường hợp trên nhãn hàng hóa lưu thông trong nước, hàng hóa xuất khẩu thể hiện xuất xứ Việt Nam thì phải đáp ứng quy định của pháp luật Việt Nam về hàng hóa sản xuất tại Việt Nam.

Quy định là căn cứ pháp lý cho cơ quan chức năng trong quá trình thực hiện, kiểm tra và xử lý đối với các sản phẩm, hàng hóa có xuất xứ Việt Nam. Tránh ảnh hưởng xấu đến thương hiệu hàng hóa Việt Nam cũng như tác động không tốt đến xuất khẩu. Quy định cũng nhằm phù hợp với văn bản quy định hàng hóa sản xuất tại Việt Nam mà Bộ Công Thương đang xây dựng.

### III. Kết luận và kiến nghị

Qua việc đánh giá tác động của các chính sách đề xuất của các ban ngành, doanh nghiệp, Bộ KH&CN kiến nghị Chính phủ cho phép sửa đổi, bổ sung Nghị định số 43/2017/NĐ-CP với tập trung chủ yếu vào 6 chính sách, giải pháp lựa chọn nêu trên để hoàn thiện quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa tạo căn cứ pháp lý giúp cơ quan nhà nước quản lý chặt chẽ, thống nhất về nhãn hàng hóa, tăng cường công tác đấu tranh chống hàng lậu, hàng giả và gian lận thương mại, đồng thời thuận tiện cho việc áp dụng và thuận lợi cho giao lưu thương mại trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tác động của những chính sách sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về Nhãn hàng hóa, Bộ Khoa học và Công nghệ kính gửi Bộ Tư pháp xem xét, thẩm định để Bộ KH&CN hoàn thiện hồ sơ trình Chính Phủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật./.